



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 132/2023/TB-CPC1HN

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Mã chứng khoán: DTP

Trụ sở chính: Cụm CN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0243.3765503

Fax: 0243.3765504

Người thực hiện công bố thông tin: Tạ Thị Hải Huyền

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72 ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 26/04/2023 tại địa chỉ: <https://cpc1hn.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT.

Người thực hiện công bố thông tin

Tạ Thị Hải Huyền



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội số 129/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty đã biểu quyết và thông qua các Nghị quyết sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại Báo cáo số 125/2023/BC-BTGD ngày 25/04/2023 thay thế Báo cáo số 92/2023/BC-BTGD ngày 04/04/2023, với một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	788.046.432.298
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	407.572.123.704
3	Các khoản chi phí	276.887.384.975
	<i>Chi phí tài chính</i>	9.405.151.003
	<i>Chi phí bán hàng</i>	236.066.165.422
	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	31.416.068.550
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	131.674.005.529
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.853.850.747
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	124.820.154.782

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng năm 2023 so với thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu	đồng	788.046.432.298	868.000.000.000	10,15%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	131.674.005.529	140.000.000.000	6,32%

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 tại báo cáo số 93/2023/BC-HĐQT ngày 04/04/2023.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Báo cáo số 94/2023/BC-BKS ngày 04/04/2023
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 95/2023/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023 theo Tờ trình số 126/2023/TTr-HĐQT ngày 25/04/2023 thay thế cho Tờ trình số 96/2023/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023, với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Nội dung		Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại chưa phân bổ		207.052.233.590
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022		131.674.005.529
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		124.820.154.782
4	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2022		331.872.388.372
5	Phân phối lợi nhuận <i>Trong đó:</i>		24.081.122.002
5.1	<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>Trích 5% lợi nhuận sau thuế năm 2022</i>	6.241.007.739
5.2	<i>Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS</i>	<i>HĐQT, Thành viên BKS: 2 tháng thù lao/người</i>	56.000.000
		<i>Trưởng BKS: 2 tháng lương</i>	
5.3	<i>Trích quỹ thưởng Ban điều hành</i>	<i>Trích tỷ lệ % lợi nhuận trước thuế năm 2022 (Theo ND ĐHCĐ năm 2022)</i>	4.800.880.663
5.4	<i>Trả cổ tức năm 2022</i>	<i>8% Vốn điều lệ</i>	12.983.233.600
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân bổ		307.791.266.370

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Trích 5% lợi nhuận sau thuế
2	Chi trả cổ tức	12% Vốn điều lệ
3	Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát	HĐQT, Thành viên BKS: 2 tháng thù lao/người Trưởng BKS: 2 tháng lương
4	Thưởng Ban điều hành	Thưởng theo tỷ lệ % trên số lợi nhuận trước thuế, cụ thể: Đạt lợi nhuận trước thuế 120 tỷ đồng, mức thưởng 1%; Đạt trên 120 tỷ đồng đến dưới 130 tỷ đồng, mức thưởng 3%; Đạt 130 tỷ đồng trở lên mức thưởng là 3% của 130 tỷ đồng và thêm phần đạt vượt trên 130 tỷ đồng như sau: + Từ 130-140 tỷ: mức thưởng 10% phần vượt + Từ 140-150 tỷ: mức thưởng 12% phần vượt + Từ 150-160 tỷ: mức thưởng 14% phần vượt + Từ 160 tỷ trở lên: mức thưởng 15% phần vượt

c. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện các thủ tục trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; tiến hành thủ tục chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật; quyết định số đợt chi trả và số tiền chi trả cổ tức cho mỗi đợt chi trả phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động tại Công ty; quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2022 nhưng không được quá 06 tháng kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; quyết định tạm ứng cổ tức năm 2022 tùy tình hình thực tế.

6. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát năm 2023 theo Tờ trình số 97/2023/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (VNĐ)
I	Hội đồng quản trị	4			
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	12	72.000.000
2	Ủy viên	3	4.000.000	12	144.000.000
II	Ban kiểm soát	3			
1	Trưởng ban kiểm soát	1	15.000.000	12	180.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	12	36.000.000
Tổng cộng		7			432.000.000
<i>(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)</i>					

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số 98/2023/TTr-BKS ngày 04/04/2023.

Điều 2. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện các nội dung thông qua tại Nghị quyết này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định, phê chuẩn các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện các nội dung thông qua tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban, đơn vị, cá nhân liên quan có nghĩa vụ thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

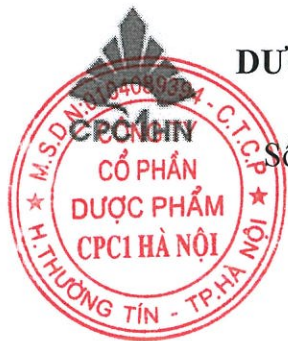
- Như Điều 3;
- Đại Hội đồng cổ đông (b/c);
- UB Chứng khoán nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Nam Thắng





**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 129 /2023/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**
(“Công ty”)

Mã chứng khoán : **DTP**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0104089394 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 05/8/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 23/03/2023

Địa chỉ trụ sở chính : Cụm CN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0243 3765 503

Thời gian họp : Từ 14 giờ 30 phút ngày 25 tháng 04 năm 2023

Địa điểm họp : Tại Trụ sở Công ty – Cụm CN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI, TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Thành phần tham dự Đại hội:

- **Cổ đông:** Các cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/03/2023
- **Các Ông/Bà là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành đương nhiệm, gồm có:**
 - + Ông Lê Nam Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - + Ông Nguyễn Doãn Liêm – Thành viên HĐQT;
 - + Ông Vũ Văn Hà – Thành viên HĐQT;
 - + Ông Nguyễn Thanh Bình – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
 - + Ông Trần Minh Thanh – Phó Tổng Giám đốc;
 - + Bà Trần Thụy Khanh – Trưởng Ban Kiểm soát;
 - + Bà Trương Thị Huệ - Thành viên Ban Kiểm soát;
 - + Bà Trần Thị Phương Thảo – Thành viên Ban Kiểm soát.
- **Và các thành viên Ban tổ chức Đại hội.**

2. Tính hợp lệ của Đại hội

Vào hồi 14 giờ 30 phút, Đại hội đã nghe Bà Hoàng Diệu Linh - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ngày 30/03/2023 là **173 cổ đông**, tương ứng số cổ phần sở hữu **16.229.042** cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 100% tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

- Số cổ đông tham dự đại hội: 12 cổ đông/người được ủy quyền, đại diện cho 48 cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự, tương ứng sở hữu **15.553.139** cổ phần, chiếm tỷ lệ **95,84%** tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết.

- Số cổ đông vắng mặt: **125** cổ đông, tương đương sở hữu **675.903** cổ phần, chiếm tỷ lệ **4,16%** tổng số cổ phần đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số cổ đông tham dự chính thức và ủy quyền đủ tư cách tham dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty và số lượng tham dự đảm bảo cho ĐHĐCĐ tiến hành một cách hợp pháp.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội.

II. ĐẠI HỘI THÔNG QUA NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU

Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết như sau:

- Đoàn Chủ tịch gồm có:

- + Ông Lê Nam Thắng – Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- + Ông Nguyễn Thanh Bình – TV HĐQT, Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn Chủ tịch
- + Ông Vũ Văn Hà – TV HĐQT – Thành viên Đoàn Chủ tịch

Kết quả biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch:

Tán thành : **15.553.139** cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : **0** cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : **0** cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Như vậy, Đại hội đã nhất trí 100% thông qua danh sách Đoàn chủ tịch.

- Ban Thư ký:

- | | |
|-----------------------|--------------|
| + Bà Tạ Thị Hải Huyền | - Trưởng ban |
| + Bà Bùi Thị Anh | - Thành viên |

- Ban kiểm phiếu biểu quyết:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| + Bà Hoàng Diệu Linh | - Trưởng ban |
| + Bà Dương Thị Thanh Xuân | - Thành viên |
| + Bà Đặng Hồng Hạnh | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Như vậy, Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

III. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH HỌP, QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Ông Lê Nam Thắng - Chủ tọa Đại hội - trình bày nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội trình ĐHĐCĐ thông qua.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Như vậy, Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc và biểu quyết.

IV. CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Minh Thanh – Phó Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

2. Ông Lê Nam Thắng - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

3. Bà Trần Thụy Khanh - Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát.

4. Ông Vũ Văn Hà – thành viên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.
- Tờ trình thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Tờ trình thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát năm 2023.

5. Bà Trần Thụy Khanh - Trưởng ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

V. PHẦN THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

1. Thảo luận:

- Chủ tọa điều hành phần thảo luận của các cổ đông
- Cổ đông tham gia thảo luận.

2. Biểu quyết các báo cáo và tờ trình
- Chủ tọa đề nghị Ban kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông biểu quyết vào Phiếu biểu quyết.
 - Cổ đông thực hiện biểu quyết và bỏ Phiếu biểu quyết
 - Ban kiểm phiếu biểu quyết thực hiện kiểm phiếu.

VI. ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO 15 PHÚT

Chủ tọa đề nghị cổ đông nghỉ giải lao 15 phút để Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.

VII. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Bà Hoàng Diệu Linh - Trưởng ban Kiểm phiếu lên công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội.

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, các nội dung sau đã được Đại hội thông qua, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 tại báo cáo số 125/2023/BC-BTGD ngày 25/04/2023 thay thế cho Báo cáo số 92/2023/BC-BTGD ngày 04/04/2023, với một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đvt: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	788.046.432.298
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	407.572.123.704
3	Các khoản chi phí	276.887.384.975
	<i>Chi phí tài chính</i>	9.405.151.003
	<i>Chi phí bán hàng</i>	236.066.165.422
	<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	31.416.068.550
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	131.674.005.529
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.853.850.747
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	124.820.154.782

So sánh kết quả kinh doanh năm 2022 đã thực hiện so với kế hoạch như sau:

STT	Chỉ tiêu (đồng)	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	(%)TH/KH
1	Doanh thu thuần	633.000.000.000	788.046.432.298	124,49%
2	Lợi nhuận trước thuế	130.000.000.000	131.674.005.529	101,29%

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Tăng trưởng năm 2023 so với thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu	đồng	788.046.432.298	868.000.000.000	10,15%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	131.674.005.529	140.000.000.000	6,32%

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 tại báo cáo số 93/2023/BC-HĐQT ngày 04/04/2023.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại báo cáo số 94/2023/BC-BKS ngày 04/04/2023

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 95/2023/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
 Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp
 Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023 theo tờ trình số 126/2023/TTr-HĐQT ngày 25/04/2023 thay thế Tờ trình số 96/2023/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023, với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Nội dung		Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 còn lại chưa phân bổ		207.052.233.590
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022		131.674.005.529
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		124.820.154.782
4	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2022		331.872.388.372
5	Phân phối lợi nhuận Trong đó:		24.081.122.002
5.1	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Trích 5% lợi nhuận sau thuế năm 2022	6.241.007.739
5.2	Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	HĐQT, Thành viên BKS: 2 tháng thù lao/người Trưởng BKS: 2 tháng lương	56.000.000
5.3	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	Trích tỷ lệ % lợi nhuận trước thuế năm 2022 (Theo NĐ ĐHĐCĐ năm 2022)	4.800.880.663
5.4	Trả cổ tức năm 2022	8% Vốn điều lệ	12.983.233.600
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân bổ		307.791.266.370

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	Trích 5% lợi nhuận sau thuế
2	Chi trả cổ tức	12% Vốn điều lệ
3	Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát	HĐQT, Thành viên BKS: 2 tháng thù lao/người Trưởng BKS: 2 tháng lương
4	Thưởng Ban điều hành	Thưởng theo tỷ lệ % trên số lợi nhuận trước thuế, cụ thể: Đạt lợi nhuận trước thuế 120 tỷ đồng, mức thưởng 1%; Đạt trên 120 tỷ đồng đến dưới 130 tỷ đồng, mức thưởng 3%; Đạt 130 tỷ đồng trở lên mức thưởng là 3% của 130 tỷ đồng và thêm phần đạt vượt trên 130 tỷ đồng như sau:

		+ Từ 130-140 tỷ: mức thưởng 10% phần vượt + Từ 140-150 tỷ: mức thưởng 12% phần vượt + Từ 150-160 tỷ: mức thưởng 14% phần vượt + Từ 160 tỷ trở lên: mức thưởng 15% phần vượt
--	--	--

c. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện các thủ tục trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; tiến hành thủ tục chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật; quyết định số đợt chi trả và số tiền chi trả cổ tức cho mỗi đợt chi trả phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động tại Công ty; quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2022 nhưng không được quá 06 tháng kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; quyết định tạm ứng cổ tức năm 2022 tùy tình hình thực tế.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 12.842.474 cổ phần, chiếm 82,57% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 2.710. 665 cổ phần, chiếm 17,43% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

(Ý kiến khác về tỷ lệ chi trả cổ tức và thưởng Ban điều hành tại Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022)

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm +0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

6. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát năm 2023 theo tờ trình số 97/2023/TTr-HĐQT ngày 04/04/2023, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao tối đa (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (VNĐ)
I	Hội đồng quản trị	4			
1	Chủ tịch HĐQT	1	6.000.000	12	72.000.000
2	Ủy viên	3	4.000.000	12	144.000.000
II	Ban kiểm soát	3			
1	Trưởng ban kiểm soát	1	15.000.000	12	180.000.000
2	Thành viên BKS	2	1.500.000	12	36.000.000
Tổng cộng		7			432.000.000
(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)					

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo tờ trình số 98/2023/TTr-BKS ngày 04/04/2023

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không hợp lệ : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua toàn bộ 7 Nội dung trên.

III. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Bà Tạ Thị Hải Huyền - Trưởng Ban thư ký đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Kết quả biểu quyết:

Tán thành : 15.553.139 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không tán thành : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

Không có ý kiến : 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Lê Nam Thắng - Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội kết thúc vào hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày.

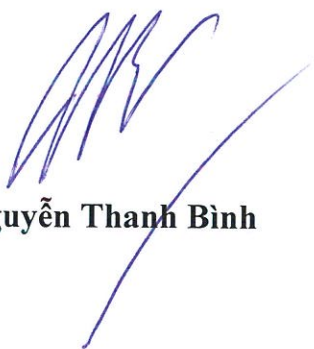
Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông năm 2023 tại Công ty 01 bản, lưu phòng TCHC 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 sẽ được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội (www.cpc1hn.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

ĐOÀN CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình



Vũ Văn Hà



Lê Nam Thắng

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Tạ Thị Hải Huyền



Bùi Thị Anh